

- + Cho người khác thuê lại phương tiện, thuyền viên trên phương tiện thuê (trừ hường hợp được chủ phương tiện đồng ý bằng văn bản);
- + Sử dụng phương tiện thuê làm tài sản thế chấp.

2. VI PHẠM QUY ĐỊNH VỀ TRÁCH NHIỆM, ĐIỀU KIỆN CỦA THUYỀN VIÊN, NGƯỜI LÁI PHƯƠNG TIỆN

Theo quy định khoản 3 Điều 21 Nghị định số 139/2021/NĐ-CP quy định xử phạt vi phạm hành chính đối với hành vi của thuyền viên, người lái phương tiện đang trong ca trực mà trong máu hoặc hơi thở có nồng độ cồn, như sau:

- Phạt tiền từ 3.000.000 đồng đến 5.000.000 đồng đối với hành vi của thuyền viên, người lái phương tiện đang làm việc trên phương tiện mà trong máu hoặc hơi thở có nồng độ cồn nhưng chưa vượt quá 50 miligam/100 mililit máu hoặc 0,25 miligam/01 lít khí thở;

- Phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng đối với hành vi của thuyền viên, người lái phương tiện đang làm việc trên phương tiện mà trong máu hoặc hơi thở có nồng độ cồn vượt quá 50 miligam đến 80 miligam/100 mililit máu hoặc vượt quá 0,25 miligam đến 0,4 miligam/01 lít khí thở; đồng thời, tước quyền sử dụng giấy chứng nhận khả năng chuyên môn, chứng chỉ chuyên môn từ 01 tháng đến 02 tháng

- Phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 35.000.000 đồng đối với hành vi của thuyền viên, người lái phương tiện đang làm việc trên phương tiện mà trong máu hoặc hơi thở có nồng độ cồn vượt quá 80 miligam/100 mililit máu hoặc vượt quá 0,4 miligam/01 lít khí thở; đồng thời, tước quyền sử dụng giấy chứng nhận khả năng chuyên môn, chứng chỉ chuyên môn từ 02 tháng đến 04 tháng.

3. VI PHẠM QUY ĐỊNH VỀ SỬ DỤNG GIẤY CHỨNG NHẬN KHẢ NĂNG CHUYÊN MÔN, CHỨNG CHỈ CHUYÊN MÔN

Tại Điều 22 Nghị định số 139/2021/NĐ-CP quy định như sau:

- Phạt tiền từ 500.000 đồng đến 1.000.000 đồng đối với thuyền viên, người lái phương tiện không mang theo giấy chứng nhận khả năng chuyên môn hoặc chứng chỉ chuyên môn theo quy định.

“Ngày 31/12/2021, Chính phủ ban hành Nghị định số 139/2021/NĐ-CP quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực giao thông đường thủy nội địa

Các quy định xử phạt vi phạm hành chính về hoạt động của thuyền viên, người lái phương tiện, chủ phương tiện trong lĩnh vực giao thông thủy nội địa, cụ thể như sau:”

1. VI PHẠM QUY ĐỊNH VỀ TRÁCH NHIỆM CỦA CHỦ PHƯƠNG TIỆN, NGƯỜI THUÊ PHƯƠNG TIỆN

- Phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng đối với mỗi hành vi vi phạm sau đây:

+ Giao người không đủ điều kiện về sức khỏe, tuổi, không có giấy chứng nhận khả năng chuyên môn, chứng chỉ chuyên môn hoặc giấy chứng nhận khả năng chuyên môn, chứng chỉ chuyên môn không phù hợp theo quy định điều khiển (lái) phương tiện, làm việc trên phương tiện mà chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự;

+ Không bố trí thời gian nghỉ ngơi cho thuyền viên làm việc trên phương tiện theo quy định;

+ Không bố trí cho thuyền viên nghỉ đủ số ngày nghỉ hàng năm theo quy định;

+ Không bố trí đủ định biên thuyền viên theo quy định hoặc sử dụng thuyền viên không có tên trong danh bạ thuyền viên;

+ Nhận, sử dụng phương tiện không đảm bảo điều kiện hoạt động hoặc không đủ định biên theo quy định;

+ Nhận, sử dụng thuyền viên làm việc trên phương tiện không có giấy chứng nhận khả năng chuyên môn, chứng chỉ chuyên môn theo quy định.

- Phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 35.000.000 đồng đối với mỗi hành vi vi phạm sau đây:

+ Cho thuê phương tiện không đủ điều kiện hoạt động theo quy định;

SỞ TƯ PHÁP TP.CẦN THƠ



**“MỘT SỐ QUY ĐỊNH XỬ PHẠT VI PHẠM HÀNH CHÍNH”
VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA THUYỀN VIÊN, NGƯỜI
LÁI PHƯƠNG TIỆN, CHỦ PHƯƠNG TIỆN
TRONG LĨNH VỰC GIAO THÔNG
THỦY NỘI ĐỊA**



Giấy phép số: 30/GP-STTTT do Sở Thông tin và Truyền thông thành phố Cần Thơ. Cấp ngày 25 tháng 01 năm 2022. Số lượng in: 1000 bản. Khổ 29.7x21cm. In tại IN ẤN HẢI LƯU, số 23 Đại lộ Hoà Bình, An Lạc, Ninh Kiều, Cần Thơ
In xong và nộp lưu chiểu tháng 01 năm 2022.

- Phạt tiền từ 2.000.000 đồng đến 5.000.000 đồng đối với người lái phương tiện không có chứng chỉ chuyên môn hoặc chứng chỉ chuyên môn không phù hợp với loại phương tiện theo quy định hoặc đang trong thời gian bị tước quyền sử dụng chứng chỉ chuyên môn. - Phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng đối với hành vi cho thuê, cho mượn hoặc thuê, mượn, tầy xóa, sửa chữa chứng chỉ chuyên môn hoặc kê khai không đúng sự thật để được cấp, cấp lại, đổi chứng chỉ chuyên môn hoặc sử dụng chứng chỉ chuyên môn có số sê ri ở mặt sau không trùng với số sê ri được cấp mới nhất trong sổ cấp của cơ quan có thẩm quyền hoặc chứng chỉ chuyên môn không do cơ quan có thẩm quyền cấp - Phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng đối với hành vi cho thuê, cho mượn hoặc thuê, mượn, tầy xóa, sửa chữa giấy chứng nhận khả năng chuyên môn thuyền trưởng, máy trưởng hoặc kê khai không đúng sự thật để được cấp, cấp lại, đổi giấy chứng nhận khả năng chuyên môn hoặc sử dụng giấy chứng nhận khả năng chuyên môn thuyền trưởng, máy trưởng có số sê ri ở mặt sau không trùng với số sê ri được cấp mới nhất trong sổ cấp của cơ quan có thẩm quyền hoặc giấy chứng nhận khả năng chuyên môn không thuyền trưởng, máy trưởng không do cơ quan có thẩm quyền cấp. - Ngoài hình thức phạt tiền còn áp dụng hình thức xử phạt bổ sung: + Tước quyền sử dụng giấy chứng nhận khả năng chuyên môn, chứng chỉ chuyên môn từ 06 tháng đến 12 tháng đối với hành vi cho thuê, cho mượn giấy chứng nhận khả năng chuyên môn, chứng chỉ chuyên môn; + Tịch thu giấy chứng nhận khả năng chuyên môn, chứng chỉ chuyên môn đối với trường hợp kê khai không đúng sự thật để được cấp, đổi giấy chứng nhận khả năng chuyên môn, chứng chỉ chuyên môn hoặc sử dụng giấy chứng nhận khả năng chuyên môn, chứng chỉ chuyên môn có số sê ri ở mặt sau không trùng với số sê ri được cấp mới nhất trong sổ cấp của cơ quan có thẩm quyền cho cơ quan, người có thẩm quyền đã cấp	quyền đã cấp các loại giấy này hoặc giấy chứng nhận khả năng chuyên môn, chứng chỉ chuyên môn không do cơ quan có thẩm quyền cấp theo quy định. - Biện pháp khắc phục hậu quả: Buộc nộp lại giấy chứng nhận khả năng chuyên môn, chứng chỉ chuyên môn của thuyền viên, người lái phương tiện đối với trường hợp tầy xóa, sửa chữa giấy chứng nhận khả năng chuyên môn, chứng chỉ chuyên môn cho cơ quan, người có thẩm quyền đã cấp các loại giấy này theo quy định. 4. VI PHẠM QUY ĐỊNH VỀ TRÁCH NHIỆM KHI XẢY RA TAI NẠN GIAO THÔNG ĐƯỜNG THỦY NỘI ĐỊA Điều 24 Nghị định số 139/2021/NĐ-CP quy định như sau: - Phạt tiền từ 1.000.000 đồng đến 3.000.000 đồng đối với hành vi không thông báo kịp thời cho cơ quan Công an, Cảng vụ hoặc Ủy ban nhân dân địa phương nơi gần nhất khi xảy ra tai nạn giao thông đường thủy nội địa. - Phạt tiền từ 3.000.000 đồng đến 5.000.000 đồng đối với người gây tai nạn có mỗi hành vi vi phạm sau đây: + Không có mặt đúng thời gian triệu tập của cơ quan nhà nước có thẩm quyền; + Không cung cấp đầy đủ tài liệu, vật chứng liên quan đến tai nạn. - Phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng đối với hành vi không bảo vệ hoặc làm thay đổi dấu vết, vật chứng liên quan đến tai nạn. - Phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng đối với mỗi hành vi vi phạm sau đây: + Không tham gia tìm kiếm, cứu nạn khi có điều kiện hoặc tham gia nhưng không chấp hành hiệu lệnh của người chỉ huy hiện trường; + Gây mất trật tự, cản trở việc cứu nạn, xử lý tai nạn. - Phạt tiền từ 60.000.000 đồng đến 75.000.000 đồng đối với hành vi gây tai nạn mà bỏ trốn nhưng chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự.	5. VI PHẠM QUY ĐỊNH VỀ TRÁCH NHIỆM MUA BẢO HIỂM TRÁCH NHIỆM DÂN SỰ TRONG HOẠT ĐỘNG VẬN TẢI Điều 24 Nghị định số 139/2021/NĐ-CP quy định như sau: - Xử phạt vi phạm hành chính đối với hành vi của chủ phương tiện kinh doanh vận tải hàng hóa không mua bảo hiểm trách nhiệm dân sự cho người thứ ba, đối với mỗi loại phương tiện như sau: + Phạt tiền từ 500.000 đồng đến 1.000.000 đồng áp dụng đối với phương tiện không có động cơ trọng tải toàn phần trên 15 tấn đến dưới 250 tấn; phương tiện có động cơ tổng công suất máy chính trên 15 sức ngựa đến 135 sức ngựa; + Phạt tiền từ 1.000.000 đồng đến 3.000.000 đồng áp dụng đối với phương tiện không có động cơ trọng tải toàn phần từ 250 tấn đến 1.000 tấn; phương tiện có động cơ tổng công suất máy chính trên 135 sức ngựa đến 750 sức ngựa; + Phạt tiền từ 3.000.000 đồng đến 5.000.000 đồng áp dụng đối với phương tiện không có động cơ trọng tải toàn phần trên 1.000 tấn; phương tiện có động cơ tổng công suất máy chính trên 750 sức ngựa. - Xử phạt vi phạm hành chính đối với hành vi của chủ phương tiện kinh doanh vận tải hành khách không mua bảo hiểm trách nhiệm dân sự của chủ phương tiện đối với hành khách và mua bảo hiểm trách nhiệm dân sự người thứ ba, áp dụng đối với mỗi loại phương tiện như sau: + Phạt tiền từ 1.000.000 đồng đến 2.000.000 đồng áp dụng đối với phương tiện có sức chở đến 12 người; + Phạt tiền từ 2.000.000 đồng đến 4.000.000 đồng áp dụng đối với phương tiện có sức chở trên 12 người đến 50 người; + Phạt tiền từ 4.000.000 đồng đến 6.000.000 đồng áp dụng đối với phương tiện có sức chở trên 50 người đến 150 người; + Phạt tiền từ 6.000.000 đồng đến 8.000.000 đồng áp dụng đối với phương tiện có sức chở trên 150 người.
---	---	---